TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 20/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Phi Liễu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C R.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C R*: Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T L, sinh năm 1991 tại N T; Nơi thường trú: Thôn Hoài Nhơn, xã P H, huyện N P, tỉnh N T. Chỗ ở hiện nay: Thôn Thuận Lợi, xã P T, huyện N P, tỉnh N T; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn T D, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn T DU, sinh năm 1992; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: **Võ T C N**, sinh năm 1994. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 8 đường A8, KDC H P, phường H P, quận C R, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Huỳnh T O**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28/6 Âu Cơ, phường 9, quận T B, thành phố H C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn T L làm nghề kinh doanh mua bán và sửa điện thoại di động, bà Võ T C N mang điện thoại đến gửi bị cáo L sửa, trong lúc sửa điện thoại

của bà Nhung, bị cái Lợi phát hiện trong máy điện thoại có đoạn video clip quay hình ảnh khỏa thân của bà N thì bị cáo L dùng điện thoại của bị cáo L chụp đoạn video clip khỏa thân của bà N để xem.

Ngày 10/5/2022, bị cáo L nảy sinh ý định cưỡng đoạt tiền của bàNhung nên bị cáo L mua 01 sim điện thoại mới tạo tài khoản Zalo với tên tài khoản là "Hằng Hà" và gửi lời mời kết bạn với bà Nhung. Khi bà N chấp nhận lời mời kết bạn thì bị cáo L nhắn tin mượn bà N 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bà N không đồng ý thì bị cáo L gửi cho bà N ảnh chụp màn hình đoạn video clip khỏa thân của bà N và tiếp tục yêu cầu bà cho mượn tiền nếu bà không đồng ý thì bị cáo L sẽ gửi hình ảnh này cho người thân, bạn bè của bà Nhung. Lo sợ bị cáo L sẽ thực hiện nên bà N đã thương lượng sẽ chuyển khoản cho bị cáo L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với điều kiện bị cáo L phải xóa hình ảnh đoạn video clip. Bọi cáo Lợi đồng ý và yêu cầu bà N chuyển 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào số 257467879 chủ tài khoản tên Huỳnh T O mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Ngày 25/5/2022, bà N đã chuyển vào tài khoản của Huỳnh T O 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi chuyển khoản cho người tên Oanh, bà N lo sợ bị cáo L không xóa hình ảnh đoạn video clip theo yêu cầu của bà nên đến Công an quận C R trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn T L đã khai nhận trong lúc sửa điện thoại của bà N thì bị cáo thấy trong máy điện thoại có đoạn video clip chứa hình ảnh nhạy cảm khỏa thân của bà N nên bị cáo đã chụp lại hình ảnh khỏa thân từ đoạn video clip này. Nhằm mục đích uy hiếp tinh thần của bà N bằng cách gửi qua tin nhắn Zalo và yêu cầu bà N chuyển cho bị cáo mượn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), còn nếu không đồng ý thì bị cáo sẽ phát tán hình ảnh đoạn video clip này cho người thân, bạn bè bà N biết. Do vậy, bà N đã thương lượng với bị cáo chuyển cho bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị cáo đồng ý và yêu cầu bà N chuyển vào tài khoản của Huỳnh T O (người quen của bị cáo L ở thành phố H C M) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ngày 25/5/2022, Huỳnh T O nhận được tiền từ bà N và đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) này vào tài khoản 0501000183073 của bị cáo Nguyễn T L. Đến ngày 26/5/2022, bà O liên lạc với bị cáo L và thông báo việc bà O bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R liên hệ làm việc, bị cáo L sợ mình bị phát hiện nên đã đi rút số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) từ tài khoản của mình và ra cửa hàng cầm đồ (không nhớ địa chỉ) nhờ chuyển trả lại tài khoản của bà Nhung.

Vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 màu vàng đã qua sử dụng; 01 đoạn video clip có độ dài 00 phút 16 gây và 08 ảnh màu của Võ T C N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R đã tiến hành trưng cầu giám định ảnh chụp của bà Võ T C N có bị cắt ghép, chỉnh sửa không. Tại bản kết luận

giám định số 3853 ngày 22/9/2022 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố H C M kết luận:

Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép ảnh về nội dung trên tập tin hình gửi giám định (ký hiệu A) nêu tại mục II.1.

Hình ảnh đối tượng người là nữ giới xuất hiện trong tập tin hình ảnh gửi giám định (ký hiệu A) nêu tại trục II.1 so với hình ảnh mẫu so sánh đứng tên Võ T C N (ký hiệu M1 đến M9) nêu tại mục II.2 là ảnh của cùng một người.

Đối với bà Huỳnh T O khi bị cáo Nguyễn T L nhờ bà O nhận tiền chuyển khoản từ bà Nhung, Bị cáo L nói với bà O do tài khoản của bị cáo L bị lỗi không nhận được tiền từ bà N nên nhờ bà O nhận dùm. Bà O không biết đây là tiền do bị cáo L cưỡng đoạt của bà N mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C R không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Oanh. Về trách nhiệm dân sự bà Võ T C N không yêu cầu bồi thường gì thêm..

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-CR ngày 22/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận C R đã truy tố bị cáo Nguyễn T L về tội "Cưỡng đoạt tài sản tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị như sau:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu trắng, imel: 352895111095458, đã qua sử dụng.

Trả 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 màu vàng, imel: 359213079910952, đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn T L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trả về hoàn nhập cộng đồng, lo cho vợ đang mang thai và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. **Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng**:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 291, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[**2**]. **Về nội dung**:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T L thừa nhận vào ngày 25/05/2022, có hành vi dùng hình ảnh khỏa thân của bà Võ T C N để uy hiếm tinh thần buộc bị hại chuyển cho bị cáo Nguyễn T L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khỏan 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng tham lam, lười lao động muốn biết tài sản của người khác thành tài sản của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo cũng đã bồi thường trả lại số tiền 100.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bị hại và trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[**4**] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn. Bên cạnh đó, hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của bị cáo là vợ đang mang thai nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, điều đó cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[**5**] **Về xử lý vật chứng**: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Nguyễn T L** phạm tội "**Cưỡng đoạt tài sản**".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu trắng, imel: 352895111095458, đã qua sử dụng

Trả 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 màu vàng, imel: 359213079910952, đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn T L.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM